

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ- CP ngày 21/10/2013 về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TTLT- BLĐTBXH- BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ- CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT- BLĐTBXH- BTC ngày 12/5/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT- BLĐTBXH- BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động TB&XH và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ- CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét đề nghị của trưởng Phòng Lao động - TB&XH huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội thường xuyên cho 36 người là đối tượng Người cao tuổi, người khuyết tật, Gia đình chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng (Có danh sách kèm theo).

- Mức trợ cấp được hưởng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ- CP.

- Thời gian hưởng trợ cấp quy định tại Điều 8, Nghị định số 136/2013/NĐ- CP.

Điều 2. Giao cho Phòng Lao động - TB&XH; Phòng Tài Chính- Kế hoạch phối hợp với các phòng, Ban có liên quan hướng dẫn chi trả trợ cấp thường xuyên đến các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Kinh phí được cấp từ nguồn đảm bảo xã hội huyện.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Lao động- Thương binh và xã hội; Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3(T/H);
- Lưu: VP; LĐTBXH.ih

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lộc Kim Tuyền

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI HƯỞNG TRỢ CẤP THƯỜNG XUYÊN HÀNG THÁNG

(Kèm theo Quyết định số 4431/QĐ- UBND, ngày 05 tháng 08 năm 2019)

ST T	STT ĐT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Xã	Đối tượng	Hệ số	Mức chuẩn	Mức hưởng nghìn đồng/tháng	Thời điểm hưởng trợ cấp
1	2	3	4	5		6	7	8	9	
		Người cao tuổi								
1	1	Ma Tiến Quyền	08/08/1939	Khẩu Rì	Thanh Định	Người cao tuổi trên 80 tuổi không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
2	2	Lưu Sùng Cận	03/07/1939	Cốc Móc	Linh Thông	Người cao tuổi trên 80 tuổi không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng	1,0	270 000	270 000	01/07/2019
3	3	Phùng Văn Long	12/07/1939	Xóm Tổ	Phượng Tiến	Người cao tuổi trên 80 tuổi không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng	1,0	270 000	270 000	01/07/2019
4	4	Nguyễn Thị Tinh	14/07/1939	Nà Lệnh	Đồng Thịnh	Người cao tuổi trên 80 tuổi không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng	1,0	270 000	270 000	01/07/2019
5	5	Ma Thị Hải	10/08/1939	Đồng Lá 3	Điềm Mặc	Người cao tuổi trên 80 tuổi không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
6	6	Lý Trung Bản	20/05/1939	Bản Lác 1	Kim Phượng	Người cao tuổi trên 80 tuổi không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng	1,0	270 000	270 000	01/5/2019
		Người khuyết tật								
7	1	Trương Văn Phùng	03/12/1952	Kim Tiến 4	Kim Sơn	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	270 000	540 000	01/08/2019
8	2	Nông Văn Cảnh	17/09/1939	Co Quân	Đồng Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
9	3	Vũ Thị Thơm	14/04/1954	Co Quân	Đồng Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Nông Văn Cảnh	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
10	4	Lương Thị Mít	11/03/1931	Búc 2	Đồng Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
11	5	Ma Thị Hằng	13/02/1984	Búc 2	Đồng Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Lương Thị Mít	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
12	6	Nguyễn Hữu Dũng	02/01/1961	Đèo Tọt 2	Đồng Thịnh	Người khuyết tật nặng	1,5	270 000	405 000	01/08/2019
13	7	Trần Kim Chi	05/09/2017	Làng Đúc	Tân Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là TE	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
14	8	Hà Thị Lá	18/02/1984	Làng Đúc	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Trần Kim Chi	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
15	9	Ma Thị Ngải	1927	Nà Lèo	Tân Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
16	10	Hoàng Thị Hương	17/11/1970	Nà Lèo	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Ma Thị Ngải	1,0	270 000	270 000	01/08/2019



17	11	Hoàng Thị Nhiêu	13/08/1931	Pác Cặp	Tân Thịnh	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	270 000	540 000	01/08/2019
18	12	Vũ Trọng Dậu	14/05/1957	Khuổi Lừa	Tân Thịnh	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	270 000	540 000	01/08/2019
19	13	Lý Thị Thánh	15/03/1936	Đồng Vang	Tân Thịnh	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	270 000	540 000	01/08/2019
20	14	Lý Văn Mới	30/03/1987	Đồng Muồng	Tân Thịnh	Người khuyết tật nặng	1,5	270 000	405 000	01/08/2019
21	15	Lý Văn Cảnh	30/10/1981	Đồng Đình	Tân Thịnh	Người khuyết tật nặng	1,5	270 000	405 000	01/08/2019
22	16	Lý Văn Hoàn	16/01/1987	Đồng Đình	Tân Thịnh	Người khuyết tật nặng	1,5	270 000	405 000	01/08/2019
23	17	Phạm Thế Cường	02/10/1970	Nà Lèo	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Phạm Thị Hồ	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
24	18	Hoàng Văn Quân	08/08/1969	Làng Đúc	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Hoàng Văn Đoàn	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
25	19	Lường Văn An	1963	Làng Ngõa	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Nguyễn Thị Chư	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
26	20	Bùi Công Hợp	13/01/1955	Nà Chúa	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Hoàng Thị Thu Phương	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
27	21	Ma Thị Vị	08/02/1978	Thịnh Mỹ 3	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Lường Văn Yêu	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
28	22	Vi Thị Tiệu	04/09/1964	Thịnh Mỹ 2	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Hoàng Văn Vinh	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
29	23	Mông Thị Thơm	17/03/1965	Làng Dạ	Tân Thịnh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Nông Đình Chạ	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
30	24	Hoàng Văn Đan	22/07/2016	Thâm Pục	Lam Vỹ	Người khuyết tật nặng là TE	2,0	270 000	540 000	01/08/2019
31	25	Ma Thị Sấn	24/05/1932	Đồng Keng	Lam Vỹ	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
32	26	Hoàng Văn Tiền	20/05/1973	Đồng Keng	Lam Vỹ	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Ma Thị Sấn	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
33	27	Ma Thị Ngân	25/03/1936	Bảo Biên 1	Bảo Linh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
34	28	Triệu Thị Vân	10/10/1971	Bảo Biên 1	Bảo Linh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Ma Thị Ngân	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
35	29	La Thị Tênh	29/01/1940	Bảo Biên 1	Bảo Linh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	270 000	675 000	01/08/2019
36	30	Lường Thị Huệ	11/02/1965	Bảo Biên 1	Bảo Linh	Chăm sóc người khuyết tật ĐBN La Thị Tênh	1,0	270 000	270 000	01/08/2019
		Tổng cộng 36							14 445 000	

